



SẢN KHOA (OBSTETRICS)

Dashboard ► My courses ► SK ► CHUYÊN ĐỀ 5: QUẢN LÝ CUỘC CHUYỂN DẠ ►
PRETEST 4.5 PHAN 4 05/04/2021

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

1. Ở đầu chuyển dạ, trong các dấu hiệu sau, dấu hiệu nào xác nhận rằng ngôi đã bình chỉnh tốt về ngôi chỏm?

- ☐ a. Không sờ thấy dấu hiệu chông xương sọ
- ☐ b. Kiểu thể của ngôi chỏm là kiểu thể trước
- ☒ c. Chỉ sờ thấy thóp sau khi khám âm đạo
- ☐ d. Phải thấy đủ cả 3 dấu hiệu trên

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

2. Giảm đau sản khoa làm giãn các cơ của tầng sinh môn. Điều này ảnh hưởng ra sao đến sự xoay của ngôi?

- ☐ a. Không ảnh hưởng đến sự xoay
- ☒ b. Làm cho thì xoay trong bất thường
- ☐ c. Làm cho xoay ngoài thì 1st bất thường
- ☐ d. Làm cho xoay ngoài thì 2nd bất thường

Question 3

Not yet
answered

Marked out of
1.00

3. Cho một ngôi chòm, đã lọt theo kiểu thể chéo, đã hoàn tất xoay trong, đã sổ theo đường kính trước sau eo dưới. Khi ngôi này thực hiện xoay ngoài thì 1st thì trị tuyệt đối của độ lớn của góc xoay ngoài thì 1st là bao nhiêu?

- ☒ a. Bằng với độ lớn của góc xoay trong mà ngôi đã thực hiện
- ☐ b. Trị tuyệt đối của góc xoay ngoài thì 1st luôn luôn là 135°
- ☐ c. Trị tuyệt đối của góc xoay ngoài thì 1st luôn luôn là 90°
- ☐ d. Trị tuyệt đối của góc xoay ngoài thì 1st luôn luôn là 45°

Question 4

Not yet
answered

Marked out of
1.00

4. Gây tê ngoài màng cứng giảm đau sản khoa có thể ảnh hưởng bất lợi lên chuyển dạ ra sao?

- ☐ a. Giai đoạn sổ nhau bị kéo dài đi kèm bong nhau không hoàn toàn
- ☒ b. Giai đoạn sổ thai bị kéo dài với ngôi bị ngưng xoay bất thường
- ☐ c. Thời kỳ hoạt động của giai đoạn xóa mở cổ tử cung bị kéo dài
- ☐ d. Thời kỳ tiềm thời của giai đoạn xóa mở cổ tử cung bị kéo dài

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

5. Trong chuyển dạ, yếu tố nào gây ảnh hưởng tiêu cực đến tiến trình xuống của một ngôi chòm đã lọt thành công?

- ☐ a. Có thực hiện gây tê ngoài màng cứng
- ☒ b. Bất thường của cơ co tử cung (yếu)
- ☐ c. Lực cản của tầng sinh môn quá lớn
- ☐ d. Có hiện tượng vỡ sớm của màng ối

Question 6

Not yet
answered

Marked out of
1.00

6. Trong ngôi chòm, có thể xác định rằng khung chậu và ngôi thai tương thích nhau khi có dấu hiệu nào?

- ☐ a. Sản đồ nằm ở bên trái của đường báo động
- ☒ b. Tiến trình xuống của ngôi diễn ra đều đặn
- ☐ c. Kích thước khung chậu và thai tương hợp
- ☐ d. Kiểu thể của ngôi thai là các kiểu thể trước

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

7. Cho một ngôi chòm, đã lọt theo kiểu thể chéo, đã hoàn tất xoay ngoài thì 1st. Khi ngôi này thực hiện xoay ngoài thì 2nd thì trị tuyệt đối của độ lớn của góc xoay ngoài thì 2nd là bao nhiêu?

- ☐ a. Bằng với độ lớn của góc xoay ngoài thì 1st mà ngôi đã thực hiện
- ☐ b. Bằng với độ lớn của góc xoay trong mà ngôi đã thực hiện
- ☐ c. Trị tuyệt đối của góc xoay ngoài thì 2nd luôn luôn là 135°
- ☒ d. Trị tuyệt đối của góc xoay ngoài thì 2nd luôn luôn là 45°

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

8. Trong ngôi chỏm, vì sao độ lợt có thể bị xác định sai nếu đầu thai bị uốn khuôn, chông xương?

- ☐ a. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ chấm bị kéo dài ra
- ☐ b. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ chấm bị thu ngắn lại
- ☒ c. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ đỉnh bị kéo dài ra
- ☐ d. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ đỉnh bị thu ngắn lại

Question 9

Not yet
answered

Marked out of
1.00

9. Trong chuyển dạ, yếu tố nào gây ảnh hưởng tiêu cực đến tiến trình mở cổ tử cung?

- ☒ a. Ngôi thai không phải là ngôi chỏm
- ☐ b. Ổi vỡ trước khi cổ tử cung mở trọn
- ☐ c. Có thực hiện gây tê ngoài màng cứng
- ☐ d. Có sự hiện diện của bướu huyết thanh

Question 10

Not yet
answered

Marked out of
1.00

10. Khi chuyển dạ đang diễn tiến, yếu tố nào cho phép dự báo rằng cuộc chuyển dạ sẽ có chiều hướng bất lợi?

- ☐ a. Khám lâm sàng ghi nhận màng ối đã vỡ trước thời điểm cổ tử cung mở trọn
- ☐ b. Khám lâm sàng ghi nhận ngôi chỏm có bướu huyết thanh, bất kể vị trí ngôi
- ☒ c. Sản đồ cho thấy vị trí của ngôi thai đi xuống không thỏa đáng theo thời gian
- ☐ d. Đường biểu diễn mở cổ tử cung nằm ở bên phải của đường báo động

Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

11. Mục đích chủ yếu của việc thực hiện phá ối là gì?

- ☒ a. Nhằm thay yếu tố nong cổ tử cung, để đầu thai nong trực tiếp thay vì đầu ối
- ☐ b. Nhằm kích thích cổ tử cung, gây tăng tiết oxytocin, giúp tăng cơn co
- ☐ c. Nhằm làm giảm áp lực trong buồng ối, giúp tăng hiệu quả cơn co
- ☐ d. Nhằm xé bỏ các màng ối, là yếu tố ngăn cản thì lọt và xuống

Question 12

Not yet
answered

Marked out of
1.00

12. Sản đồ đã chuyển phải, trong các dấu hiệu sau, dấu hiệu nào gợi ý mạnh nhất một chuyển dạ đã bị tắc nghẽn?

- ☐ a. Sản đồ có đường biểu diễn mở cổ tử cung chạm đường hành động
- ☐ b. Có bất thường kích thước khung chậu trên lâm sàng hay quang kích
- ☒ c. Ngôi thai biến dạng, chông xương, và không lọt hay lọt không đối xứng
- ☐ d. Sản đồ chuyển phải kèm ước lượng con to và khám khung chậu giới hạn

Question 13

Not yet
answered

Marked out of
1.00

13. Khi điều trị bằng huyết sau sinh bằng oxytocin, chọn đường dùng nào để có được hiệu quả tối ưu?

- ☐ a. Tiêm bắp (mông)
- ☐ b. Tiêm cơ tử cung
- ☐ c. Tiêm tĩnh mạch
- ☒ d. Truyền tĩnh mạch

Question 14

Not yet
answered

Marked out of
1.00

14. Làm gì trước tiên khi thấy cơn co cường tính ở thai phụ đang chuyển dạ và đang được truyền oxytocin?

- ☐ a. Thực hiện mổ sanh trong điều kiện tối khẩn, đồng thời chuẩn bị máu, hồi sức trẻ ngạt
- ☐ b. Thực hiện ngay việc đi tìm, xác định hay loại bỏ khả năng có chuyển dạ bị tắc nghẽn
- ☐ c. Dừng ngay thuốc giảm co truyền tĩnh mạch, trước khi thực hiện mọi can thiệp khác
- ☒ d. Phải ngưng ngay tức khắc oxytocin, trước khi thực hiện bất cứ hành động nào khác

Question 15

Not yet
answered

Marked out of
1.00

15. Khi nào bạn xem triệu chứng "vòng Bandl" có ý nghĩa bệnh lý?

- ☐ a. Vòng Bandl là một dấu hiệu sinh lý, hoàn toàn không có ý nghĩa bệnh lý
- ☐ b. Triệu chứng vòng Bandl là dấu hiệu giúp xác định có hội chứng vượt trở ngại
- ☒ c. Chỉ xem vòng Bandl là một biểu hiện bệnh lý khi có kèm theo các dấu hiệu khác
- ☐ d. Hiện diện của vòng Bandl chỉ có ý nghĩa bệnh lý ở chuyển dạ có vết mổ sanh cũ

Question 16

Not yet
answered

Marked out of
1.00

16. Chuyển dạ giai đoạn I, khi bắt đầu truyền lại oxytocin sau một khoảng tạm ngưng, cần lưu ý gì?

- ☐ a. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền nhanh hơn tốc độ trước khi tạm ngưng
- ☐ b. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền chậm hơn tốc độ trước khi tạm ngưng
- ☐ c. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền bằng với tốc độ trước khi tạm ngưng
- ☒ d. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền tối thiểu có thể điều chỉnh được

Question 17

Not yet
answered

Marked out of
1.00

17. Vì sao phải thực hiện đánh giá điểm số Apgar cho trẻ sơ sinh?

- ☐ a. Để làm mốc đánh giá hiệu quả của hồi sức
- ☒ b. Để có ý niệm sơ bộ về tình trạng bé sơ sinh
- ☐ c. Để quyết định kế hoạch và nội dung hồi sức
- ☐ d. Để dự báo khả năng thành công của hồi sức

Question 18

Not yet
answered

Marked out of
1.00

18. Yếu tố nào là tác nhân đầu tiên khởi phát quá trình chuyển đổi từ tuần hoàn bào thai sang tuần hoàn sơ sinh?

- ☐ a. Hiện tượng giảm đột ngột của PaO₂ trong máu thai
- ☒ b. Hiện tượng tăng đột ngột của PaCO₂ trong máu thai
- ☐ c. Hiện tượng đóng đột ngột của các shunt phải-trái sinh lý
- ☐ d. Hiện tượng giảm đột ngột của trở kháng của tiểu tuần hoàn

Question 19

Not yet
answered

Marked out of
1.00

19. Hãy cho biết mục đích chủ yếu của việc thực hiện thông khí áp lực dương trong hồi sức sơ sinh?

- ☐ a. Đảm bảo duy trì sự nở của phế nang trong thì thở ra
- ☐ b. Đảm bảo được một nồng độ oxygen phế nang $\geq 20\%$
- ☐ c. Đảm bảo mức bão hòa oxygen cho máu về tâm nhĩ trái
- ☒ d. Đảm bảo thiết lập được dòng máu đi lên động mạch phổi

Question 20

Not yet
answered

Marked out of
1.00

20. Một trẻ sơ sinh đủ tháng, khóc to ngay sau sinh, hồng hào, có Apgar 1 phút là 10. Chuyển dạ hoàn toàn bình thường, dễ dàng. Tuy nhiên, rất nhanh sau đó, chỉ sau vài nhịp thở đầu tiên, bé đột ngột bị tím tái. Phải nghĩ ngay đến tình trạng cấp cứu thượng khẩn nào?

- ☐ a. Xẹp phổi do thiếu surfactant
- ☒ b. Thoát vị cơ hoành bẩm sinh
- ☐ c. Kiềm chuyển hóa máu thai
- ☐ d. Toan chuyển hóa máu thai

